TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 22 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **An Thị L**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Tiến G**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị An Thị L và anh Phạm Tiến G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 13/10/1988 và Phạm An Quỳnh Tr, sinh ngày 12/7/2006. Cháu H hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết. Hai bên thống nhất để cho chị L tiếp tục là người

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị L đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị L và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị An Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001461 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; chị L được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuyết